TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **59**/2018/HNGĐ - ST.
Ngày: 12 – 01 - 2018
V/v Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yên và ông Đỗ Đình Bản.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Nga – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2017/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Ngần Minh T** – Sinh năm 1998.
Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.
2. Bị đơn: Anh **Lữ Văn T** – Sinh năm 1995.
Địa chỉ: Bản V, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La.
Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 10 tháng 12 năm 2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngần Minh T trình bày.

Chị Ngần Minh T và anh Lữ Văn T chung sống với nhau từ ngày 02/01/2014 tự nguyện, do thời điểm đó cả hai chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn nên không đi làm thủ tục đăng ký kết hôn, cho đến thời điểm xin ly hôn cả hai cũng chưa đến UBND có thẩm quyền để làm thủ tục kết hôn theo quy định.

Sau ngày cưới Ngần Minh T và anh Lữ Văn T về sống chung cùng bố mẹ anh Lữ Văn T. Thời gian đầu vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 12 năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Hiện chị và anh Lữ Văn T đã sống ly thân 11 tháng nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Ngần Minh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lữ Văn T.

Về con chung: Chị và anh Lữ Văn T có 01 cháu là cháu Ngần Đức D – Sinh ngày: 29/3/2015 (Chị Ngần Minh T tự đi đăng ký khai sinh). Nguyện vọng của chị Ngần Minh T là sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi cháu Ngần Đức D đến khi trưởng thành 18 tuổi và không yêu cầu anh Lữ Văn T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng với chị.

Về tài sản chung: Không có.

Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Ngần Minh T xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn anh Lữ Văn T trình bày.

Anh Lữ Văn T hoàn toàn nhất trí việc chị Ngần Minh T trình bày về thời gian hai anh chị chung sống với nhau, về con chung có một cháu là Ngần Đức D sinh ngày 19/3/2015. Về tài sản chung không có, nợ chung không có.

Nay chị Ngần Minh T xin ly hôn với anh về con chung anh có nguyện vọng xin được nuôi cháu Ngần Đức D – Sinh ngày: 29/3/2015 đến khi trưởng thành 18 tuổi và không yêu cầu chị Ngần Minh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng với anh.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Ngần Minh T và anh Lữ Văn T là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Ngần Đức D – Sinh ngày: 29/3/2015 cho chị Ngần Minh T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lữ Văn T.

- Về án phí: Chị Ngần Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, chị Ngần Minh T đã cung cấp đầy đủ các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện.

Anh Lữ Văn T đã được Toà án tiến hành triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội quy định, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2000 trở đi trừ trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 3 của Nghị quyết này, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng, nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng, nếu có yêu cầu về con và tài sản thì Tòa án áp đụng các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngần Minh T và anh Lữ Văn T chung sống với nhau từ thời điểm sống chung cho đến thời điểm chị Ngần Minh T xin ly hôn hai anh chị cũng chưa đến cấp có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo quy định.

Anh Lữ Văn T đã được Toà án tiến hành triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội quy định, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2000 trở đi trừ trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 3 của Nghị quyết này, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng, nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng, nếu có yêu cầu về con và tài sản thì Tòa án áp đụng các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết.

Như vậy căn cứ vào việc chung sống của hai anh chị, đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000 NQ10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội quy định, thì quan hệ hôn nhân của hai anh chị là vi phạm, không được pháp luật bảo vệ. Do vậy việc chị Ngần Minh T có đơn xin ly hôn với anh Lữ Văn T, cần xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Ngần Minh T và anh Lữ Văn T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng của các bên đều có nguyện vọng nuôi dưỡng giáo dục cháu Ngần Đức D, tuy nhiên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định thì cháu Ngần Đức D dưới 36 tháng tuổi, do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Ngần Đức D cần giao cháu Ngần Đức D – Sinh ngày: 29/3/2015 cho chị Ngần Minh T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi trưởng thành 18 tuổi. Do chị Ngần Minh T không yêu cầu anh Lữ Văn T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng với chị, do vậy tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lữ Văn T.

[4] Về án phí: Chị Ngần Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Xử tuyên bố không công nhận chị Ngần Minh T và anh Lữ Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Ngần Đức D – Sinh ngày: 29/3/2015. cho chị Ngần Minh T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lữ Văn T.

3. Về án phí:

Chị Ngần Minh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000451 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- V KS nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đỗ Như Khánh